

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2025/DS-ST
Ngày 15 - 9- 2025
V/v tranh chấp “Hợp đồng hội”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết

Ông Nguyễn H Ảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2025, về việc tranh chấp “Hợp đồng hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị X, sinh năm 1966 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Tân Á, xã Lương TT, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Kim T, sinh năm 1980 (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Võ Minh H, sinh năm 1979. Cùng địa chỉ: Ấp Tân B, xã Tân H, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Nguyên đơn bà Phạm Thị X trình bày:* Vào ngày 12/9/2022 bà Phạm Thị X có làm chủ hội và mở dây hội 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần, tổng có 32 chung, chị Nguyễn Kim T tham gia 1 chung, hót hội vào lần thứ nhất, chị T đóng hội chết không đầy đủ cho bà số tiền mỗi lần đóng từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Vào ngày 01/10/2024 bà X có khởi kiện chị T tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, khi hoà giải chị T đồng ý trả cho bà X số tiền 17.800.000 đồng, thời điểm này do hội còn khai 5 lần nữa mới mãn nên bà X không kiện chị T đòi lại 5 lần hội này. Nay hội đã mãn vào ngày 12/3/2025 nhưng chị T vẫn không đóng hội chết cho bà nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị T phải trả cho bà số tiền 10.000.000 đồng tương ứng 5 lần hội không đóng.

* *Bị đơn chị Nguyễn Kim T:* Xác định không liên quan vụ án.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Minh H:* Không có ý kiến trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Chị Nguyễn Kim T và anh Võ Minh H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] *Về nội dung tranh chấp*: Xét yêu cầu của bà X về việc yêu cầu chị T phải trả cho bà số tiền hui là 10.000.000 đồng thấy rằng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị T theo quy định, chị T xác định không liên quan vụ án, ngoài ra không cung cấp tài liệu chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

Xét các tài liệu chứng cứ do bà X cung cấp thể hiện: Tại “danh sách người tham gia chơi hui 2.000.000 đồng mở ngày 12/9/2022” có 32 chung, chị T có tham gia 1 chung, bỏ hui 550.000 đồng, hốt hui vào ngày 12/9/2022. Do sau khi hốt hui chị X đóng hui chết cho bà T không đầy đủ nên năm 2024 bà X đã khởi kiện chị T tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước. Tại quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 441/2024/QĐST-DS ngày 04/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái N, chị T đồng ý trả cho bà X số tiền 17.800.000 đồng. Tại biên bản hòa giải ngày 26/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, chị T cũng thừa nhận tại thời điểm bà X khởi kiện, hui còn 5 lần nữa mới mãn. Do đó, việc chị T tham gia hui, đã hốt hui, không đóng hui chết đầy đủ cho chủ hui là thực tế có xảy ra. Bà T đã xuất tiền đóng hui thay cho chị T với vai trò là người bảo lãnh hui nên buộc chị T phải có trách nhiệm trả cho bà X số tiền bà X đã đóng hui thay cho chị T 5 lần cho đến khi kết thúc hợp đồng tương ứng số tiền 10.000.000 đồng là có căn cứ.

Đối với việc anh Võ Minh H: Theo bà X xác định anh H là chồng chị T nhưng khi bà khởi kiện đây hui này trước đó cũng kiện chị T nên nay chỉ yêu cầu chị T trả nợ cho bà. Xét thấy, đây là quyền tự định đoạt của đương sự nên không xem xét trách nhiệm trả nợ của anh H trong vụ án này.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị T phải chịu. Bà X không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 91, 92, 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 471 của Bộ luật Dân sự. Nghị định số 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hui, biên, phường; Nghị định số 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hui, biên, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị X. Buộc chị Nguyễn Kim T phải trả cho bà Phạm Thị X số tiền hui là 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà Phạm Thị X có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Kim T không chịu trả số tiền trên, thì hàng tháng chị Nguyễn Kim T còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Kim T phải chịu 500.000 đồng.

Bà Phạm Thị X không phải chịu. Hoàn trả lại cho bà Phạm Thị X 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0012035 ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau (nhận tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà X có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị T, anh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Khu vực 4;
- Phòng THADS Khu vực 4;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Biện Thị Nhung

